

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HSST

Ngày 11 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Danh Phú. – Ông Phan Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Điểm cầu thành phần: Phòng xử án trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/HSST ngày 30/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Văn T (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/6/1993, tại xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Lê Văn T, sinh năm 1945; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Anh chị em trong gia đình có 6 người, bị cáo là con thứ 6; Vợ: Tăng Thị L, sinh năm 1997; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

+/**Người Làm chứng:** - Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Địa chỉ: xóm C, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1961; Địa chỉ: xóm Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2023, Lê Văn T đi nhờ xe của người đi đường đi từ xóm Đ, xã M xuống khu vực ngã ba huyện D, tỉnh Nghệ An. Tại ngã ba huyện D, Lê Văn T gặp một người đàn ông làm nghề lái xe ôm không biết rõ họ tên, địa chỉ. T hỏi người đàn ông này

“Có lấy được hồng không” thì người đàn ông trả lời “Lấy mấy”, Lê Văn T trả lời “lấy năm triệu” thì người đàn ông này đồng ý. Lê Văn T đưa cho người đàn ông số tiền 5.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi đi một lúc, khoảng 05 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho Lê Văn T 01 (một) túi ni lông màu xanh viền đỏ, bên trong có chứa 58 (năm mươi tám) viên ma túy hồng phiến. Lê Văn T cầm gói ma túy vừa mua được đi về nhà. Về tới nhà, Lê Văn T lấy gói ma túy vừa mua được cất vào vị trí trên nền nhà sát tủ quần áo đặt cạnh cửa ra vào phòng ngủ cá nhân của T. Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 13/02/2023, tổ công tác công an huyện Yên Thành và Công an xã Lãng Thành, huyện Yên Thành đến kiểm tra thì Lê Văn T đã tự nguyện lấy gói ma túy trên giao nộp lại cho Công an huyện và công an xã Lãng Thành. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên và đưa Lê Văn T về trụ sở công an huyện Yên Thành tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng 58 (năm mươi tám) viên nghi là ma túy do Lê Văn T giao nộp có tổng khối lượng 6,13g (Sáu phẩy mười ba gam). Ngày 13/02/2023 đã lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Tại Kết luận giám định số: 187/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 17/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Lê Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

* Về thu giữ, xử lý vật chứng trong vụ án: 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,5 g (không phẩy năm gam) gửi đi giám định (Mẫu vật chứng không hoàn lại). Còn lại là 53 (năm mươi ba) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 5,63 g (năm phẩy sáu mươi ba gam) đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chuyển cho Chi cục thi hành án dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số:51/CT-VKSYT, ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+/Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu trưng cầu giám định.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai: Do nghiện ma túy, có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào buổi chiều tối ngày 12/2/2023 Lê Văn T đi nhờ xe xuống ngã ba huyện D để mua ma túy đem về nhà để sử dụng. Tại ngã ba huyện D, Lê Văn T đã mua của một người đàn ông không quen biết tên, địa chỉ 58 viên ma túy với giá 5.000.000 đồng. Mua xong T đưa ma túy về cất giấu tại vị trí trên nền nhà sát tủ quần áo đặt cạnh cửa ra vào phòng ngủ cá nhân của mình. Sáng ngày 13/02/2023, tổ công tác Công an huyện Yên Thành và Công an xã Lăng Thành đến nhà, thì Lê Văn T đã lấy số ma túy mua ngày 12/2/2023 là 58 (năm mươi tám) viên ma túy có tổng khối lượng là 6,13 g (Sáu phẩy mười ba gam), giao nộp cho lực lượng công an. Số ma túy thu của Lê Văn T được trưng cầu giám định, được xác định đây là ma túy có tên gọi (Methamphetamine). Lê Văn T khai mục đích mua số ma túy là để sử dụng lúc cần thiết.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Lê Văn T đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Lê Văn T. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý đối tượng theo qui định tại Điều 249 của BLHS. Căn cứ vào hành vi, khối lượng ma túy Methamphetamine bị thu giữ là 6,13 g (Sáu phẩy mười ba gam) thì Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng qui định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Với những tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là một vụ án rất nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do Lê Văn T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, việc sử dụng ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý của người sử dụng, gây ra rất nhiều hệ lụy cho cuộc sống cộng đồng xã hội nói chung, bản thân, gia đình của bị cáo nói riêng, cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Việc xử lý đối với nhóm tội phạm này đã được thể chế hóa trong BLHS, hình phạt cao nhất áp dụng cho nhóm tội này là chung thân, thậm chí còn tử hình. Để ngăn chặn tội phạm về ma

túy nhà nước đã tuyên truyền trên các phương tiện thông tin như truyền hình, báo chí, áp phích để người dân biết được tác hại của ma túy. Tuy biết vậy nhưng do học đòi, theo bạn bè xấu, nên bị cáo đã nghiện ma túy, đã xem thường pháp luật đi mua ma túy tàng trữ để sử dụng lúc cần thiết. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật từ bỏ con đường phạm tội, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bố của bố bị cáo là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Quá trình điều tra Lê Văn T khai số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của người đàn ông không quen biết tên, địa chỉ tại ngã ba huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra chưa xác định đối tượng nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đang tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Lê Văn T 58 (năm mươi tám) viên ma túy Methamphetamine, đã lấy 05 viên có khối lượng 0,5 g (không phẩy năm gam) làm mẫu trưng cầu giám định (Mẫu giám định không hoàn lại), còn lại 53 viên có khối lượng 5,63 g (Năm phẩy sáu mươi ba gam). Xét thấy số ma túy còn lại là chất gây nghiện, chất cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 13/02/2023).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 53 (năm mươi ba) viên ma túy màu hồng (Methamphetamine) còn lại có khối lượng 5,63 g (Năm phẩy sáu mươi ba gam) và bao bì niêm phong ban đầu được đựng trong một phong bì màu trắng

có in dòng chữ Công an huyện Yên Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại TGCA Nghệ An.
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc